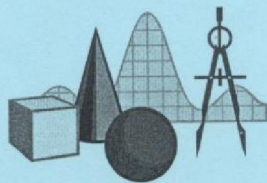


CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

ααα

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Năm báo cáo : năm 2017

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- ◆ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
- ◆ Tên tiếng Anh: SAIGON FISHING NET JOINT STOCK COMPANY
- ◆ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300669828
- ◆ Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- ◆ Vốn đầu tư của nhà nước : 12.000.000.000 đồng (40%)
- ◆ Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. HCM
- ◆ Điện thoại: (++84-28) 39400945 Fax: (++84-28) 39401580
- ◆ Email: sfnetco@sfn.vn
- ◆ Website: www.sfn.vn
- ◆ Tên viết tắt: SFN

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tiền thân là Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty được thành lập từ năm 1968, là một trong những Công ty Dệt lưới đánh cá lớn và uy tín nhất ở miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1978 theo Quyết định số 2282/STS-TCCB ngày 15/12/1978 của Sở Thủy sản sát nhập Xưởng Nhựa số 6, Công ty Trần Phục Phát và Việt Nam Dệt lưới Công ty thành lập Xí nghiệp quốc doanh Dệt Lưới Bao Bì, tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống của Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty là sản xuất các loại chi cước và các loại lưới đánh bắt thủy hải sản mà chủ yếu phục vụ cho ngư trường miền Nam Việt Nam.

Xí nghiệp đã tiếp tục gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ sang miền Nam, miền Trung, một số tỉnh phía Bắc và tiến xa hơn nữa là thị trường các nước Châu Âu, Châu Á bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phát huy tối đa năng lực sản xuất để làm ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 12/03/1999 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTCP của Thủ Tướng Chính Phủ, công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để củng cố và phát triển.

Ngày 24/04/2000, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 40% vốn điều lệ Công ty.

Chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được năng lực của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Niêm yết:

Ngày 29/11/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: SFN

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu

Tổng giá cổ phiếu được niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 đồng Việt Nam.

Cổ phiếu quỹ hiện giữ (tính đến 31/12/2012) : 135.850 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chuyển sàn giao dịch và niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 11/06/2009 theo Quyết định của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 0300669828

Đăng ký lần đầu : ngày 24 tháng 04 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 10 : ngày 05 tháng 04 năm 2017

- Nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

- Kinh doanh hàng mây tre lá.

- Sản xuất và nhận gia công các loại chi cước, các loại lưới phục vụ đánh bắt thủy sản, nông nghiệp, thể thao, nuôi rong, bảo hộ lao động dùng trong xây dựng, trong các ngành chăn nuôi, trồng trọt đối với các khách hàng trong nước và xuất khẩu.

- Kinh doanh hàng may mặc

- Thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất lưới phục vụ các ngành thủy sản, nông nghiệp, xây dựng, thể dục thể thao và bảo hộ lao động.

- Xây dựng nhà các loại

- Kinh doanh bất động sản.

- Kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ vật tư thủy sản.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

Báo cáo Hội đồng quản trị :

I. Thành phần hội đồng quản trị:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị của Công ty.

2. Ông Lê Hữu Phước - nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Giám đốc điều hành.

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Ông Võ Văn Thành - nắm giữ 0,43% vốn điều lệ.

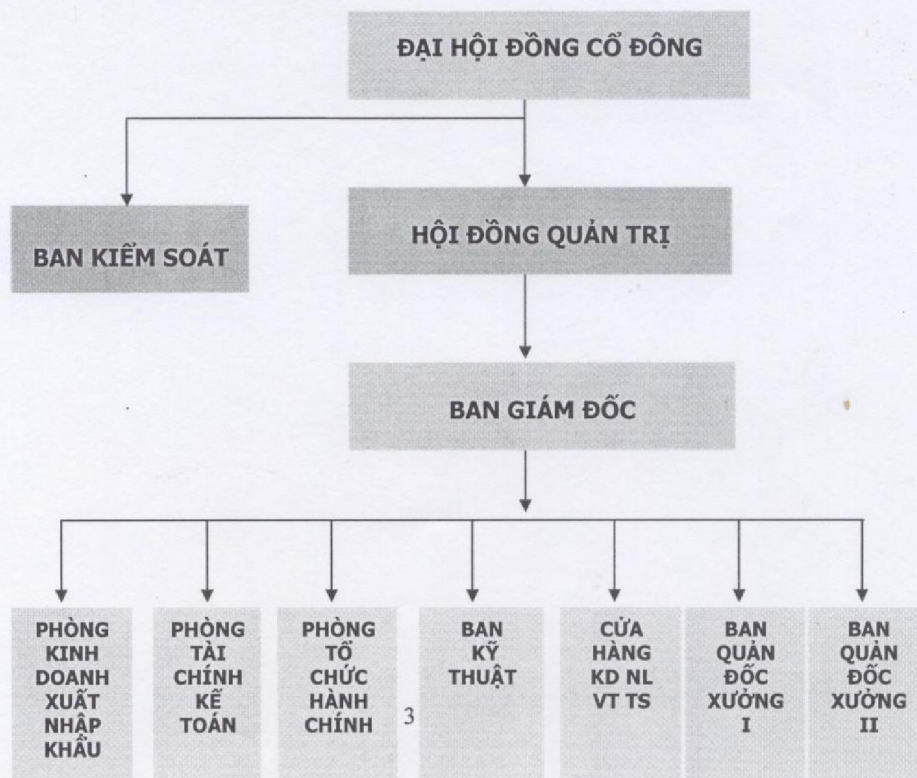
Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo- nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Giám đốc Công ty

Các công ty có liên quan (không có)

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội Đồng Quản Trị : Gồm có 05 thành viên (bao gồm 01 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, 01 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và 03 Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị), mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty, 02 thành viên là cổ đông đồng thời làm việc tại Công ty, 02 thành viên là cổ đông ngoài Công ty.

1. Bà NGUYỄN THỊ THÚY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 11/10/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Củ Chi - TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1990 đến 1993 : Phụ trách kế toán XN SX quả bóng bàn - Cty XNK hàng công nghiệp
 - * Từ 1994 đến 1997 : Kế toán trưởng Cty TNHH Hoa Danh, Cty Liên Doanh ViệtLăng
 - * Từ 1998 đến 2000 : Chuyên viên kế toán Thương Xá Tax thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn
 - * Từ 2001 đến 5/2007 : Phó Phòng kế toán Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn
 - * Từ 6/2007 đến 7/2008 : Cửa hàng Phó Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn
 - * Từ 8/2008 đến 8/2011: Cửa hàng Trưởng Siêu Thị Bàu Cát - Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn
 - * Từ 8/2011 đến 2/2014 : Phó Giám đốc Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn

* Từ 3/2014 đến 2/2015: Phó Giám đốc Công ty Phát Triển Kinh Tế Duyên Hải thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn

* Từ 3/2015 đến 5/2015 : Phó Phòng Tài Chính Kế Toán Tổng Cty Nông Nghiệp Sài Gòn

* Từ 06/2015 đến nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính kế toán Tổng Cty Nông Nghiệp Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : Đại diện quản lý 1.200.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) phần vốn Nhà nước tại Công ty.

- Tỷ lệ : 40 % vốn điều lệ.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 10/11/1957

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác :

* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM

* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì

* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,41%

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Bà CAO THỊ THÚY

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Sơn – Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác :

* Từ 1983 đến 1995 : Công tác tại Tổng Cục Cao su, Khách sạn Hữu Nghị, đi học tại Thái Lan

* Từ 1996 đến nay : Công ty Cổ Phần SXTM Liên Phát

- Số cổ phần nắm giữ : 232.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 7,75 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

4. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
Trưởng Phòng Kinh Doanh XNK Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác :

* Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa

- * Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
- * Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
- * Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
- * Từ 2000 đến nay : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

5. Ông VÕ VĂN THÀNH

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/08/1953
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà cú – Tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

- * Từ 1978 đến 1982 : Đại học kinh tế
- * Từ 1982 đến 1995 : Công ty thủy sản Việt Long
- * Từ 1995 đến 2003 : Giám Đốc Công ty thủy sản Việt Long
- * Từ 2003 đến 11/2013 : Phó Tổng Giám Đốc Tổng công ty Nông nghiệp

SàigònTNHH 1TV

- * Từ 12/2013 đến nay : Đã nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 12.790 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0.426 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Ban Kiểm Soát Công ty: gồm có 03 thành viên (bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm Soát và 02 Ủy Viên Ban Kiểm Soát) trong đó có 02 thành viên là cổ đông, và 01 thành viên do cổ đông Nhà nước cử làm đại diện.

1. Ông NGUYỄN VĂN KHAI

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/12/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1976 đến 2004 : Nông trường Lê Minh Xuân
 - * Từ 2004 đến 2005 : Công Ty Cây Trồng Thành Phố
 - * Từ 2005 đến 10/2015: Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV
 - * Từ 11/2015 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Bà PHẠM THỊ CÚC

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP.HCM
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1982 đến 1988 : Công tác tại Ngân Hàng Nhà Nước TP.HCM
 - * Từ 1988 đến 2015 : Công tác tại Ngân Hàng NN và PTNN TP.HCM
 - * Từ 2015 đến nay : đã nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 15.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,51 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Ông QUANG TƯỜNG THỤY

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/08/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác :
 - * Từ 10/2002 đến 2/2009 : nhân viên Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - * Từ 2/2009 đến 4/2009 : Phó trưởng phòng kế hoạch tài chính Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - * Từ 4/2009 đến 4/2013 : Kế toán trưởng Trung tâm Đầu tư và Xây dựng TNXP – Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - * Từ 4/2013 đến 5/2015 : Phó trưởng phòng kế hoạch tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - * Từ 6/2015 đến 10/2015 : Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn
 - * Từ 11/2015 đến nay : Phó trưởng phòng Phòng tài chính Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV
- Số cổ phần nắm giữ :
- Tỷ lệ : 0 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	So sánh			
			Kế hoạch 2017		Thực hiện 2016	
			Số liệu	Tỷ lệ(%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)
B	C	1	2	3=1/2	4	5=1/4
Tổng doanh thu	vnd	163.064.646.444	158.295.000.000	103,01	145.362.038.849	112,18
Tổng chi phí	vnd	149.711.470.996	145.270.506.000	103,06	131.626.651.345	113,74
Lợi nhuận trước thuế	vnd	13.353.175.448	13.024.494.000	102,52	13.735.387.504	97,22
Lợi nhuận sau thuế	vnd	10.683.260.358	10.419.596.000	102,53	10.990.326.003	97,21
Nộp ngân sách	vnd	14.979.633.325	13.458.899.000	111,30	12.551.536.447	119,35

- Doanh thu năm 2017 là 163 tỷ đồng, đạt 103,01 % kế hoạch. Doanh thu năm 2017 đạt 112,18% doanh thu cùng kỳ năm 2016.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2017 là 149 tỷ, đạt 103,06% so với kế hoạch và đạt 113,74% so với năm trước do chi phí giá nguyên liệu tăng, giá vốn của sản phẩm tăng.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 13.35 tỷ đồng, tăng 102,52 % kế hoạch và đạt 97,22 % so với cùng kỳ năm 2016.
- Nộp Ngân sách năm 2017 đạt 14.98 tỷ đồng và tăng 119,35% so với cùng kỳ năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự :

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành:

Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
 - * Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
 - * Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
 Trưởng Phòng Kinh Doanh XNK Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn
 Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
 - * Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
 - * Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
 - * Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
 - * Từ 2000 đến nay : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Ông NGUYỄN MINH TRƯỜNG

- Chức vụ hiện tại : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

* Từ 2000 đến 9/2010 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 10/2010 đến 3/2011 : Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

* Từ 4/2011 đến nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi của Ban Điều hành :

Công ty trả mức lương phù hợp cho Ban Điều hành, Công ty căn cứ thành tích và hiệu quả sản xuất – kinh doanh để thưởng hàng năm cho Ban Điều hành.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2017 là 391 người, trong năm thu nhập bình quân tăng từ 5.939.501 đồng /người /tháng lên 7.296.284 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

Kế hoạch năm 2017 đầu tư trị giá 13.424.000.000 đồng.

Thực hiện năm 2017 đầu tư trị giá 6.739.907.488 đồng và đã đưa toàn bộ vào hoạt động năm 2017.

Các công ty con, công ty liên kết (không có)

4. Tình hình tài chính :

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh (3/2)(%)
1	2	3	4= 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.282.437.640	162.774.742.005	112,04
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.282.437.640	162.774.742.005	112,04
4. Giá vốn hàng bán	121.479.500.212	137.820.457.366	113,45
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.802.937.428	24.954.284.639	104,84
6. Doanh thu hoạt động tài chính	50.359.475	168.446.530	334,49
7. Chi phí tài chính	6.587.704	3.567.961	54,16
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.680.557</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
8. Chi phí bán hàng	1.984.946.874	2.127.273.433	107,17
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.155.616.555	9.760.172.236	119,67
10. Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	13.706.145.770	13.231.717.539	96,54
11. Thu nhập khác	29.241.734	121.457.909	415,36
12. Chi phí khác			
13. Lợi nhuận khác	29.241.734	121.457.909	415,36
14. Tổng lợi nhuận thuần kế toán trước thuế (30+40)	13.735.387.504	13.353.175.448	97,22
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.745.061.501	2.669.915.090	97,26
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.990.326.003	10.683.260.358	97,21
18. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%	16%	

Kết quả kinh doanh năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016 đạt được như sau:

* Doanh thu năm 2017 đạt 162 tỷ tăng 112,04 % so với cùng kỳ , đạt 103 % so với kế hoạch năm 2017.

* Lợi nhuận so với cùng kỳ năm 2017 giảm đạt 97,22 % tương ứng 382.211.956 đồng.

* Cổ tức năm 2017 đã thực hiện 16%, đạt 100% kế hoạch cổ tức do Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Đại hội đồng cổ đông năm 2018 ngày 23 tháng 03 năm 2017 sẽ quyết định bổ sung cổ tức năm 2017 (nếu có)

Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2017
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	15.14
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	10.89

Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	So sánh với năm 2016	
			Số liệu	Tỷ lệ (%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	%	8,18	9,45	86,56
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh Thu	%	6,55	7,56	86,64
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn	%	23,06	25,01	92,20
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn	%	19,40	19,90	97,49

➤ Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu năm 2017 là 86,56% và giảm 13,44 % so với thực hiện năm 2016.

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2017 là 97.49 %, giảm 2,51 % so với năm 2016.

5. Cơ cấu cổ đông, thay vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến ngày 06/02/2018)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	355	3.000.000	100
+ Đã lưu ký			
Trong đó: Cá nhân trong nước	291	1.047.887	34,90

Cá nhân nước ngoài	19	65.890	2,20
Tổ chức trong nước	10	257.263	8,60
Tổ chức nước ngoài	03	8.300	0,30
+ Chưa lưu ký			
Trong đó: Nhà Nước	1	1.200.000	40
Cá nhân trong nước	30	419.160	13,95
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

Giá trị cổ phiếu quỹ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là : 1.405.126.159 đồng, tương đương 135.850 cổ phiếu, giá mua bình quân : 10.343,22 đồng/cổ phiếu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2017 tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế trong nước, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành nghề trên thị trường ngày càng gay gắt, quyết liệt và mang tính sống còn. Giá bán sản phẩm mang tính cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung cấp trong nước và nhập khẩu. Sản phẩm đa dạng và số lượng ngày càng nhỏ lẻ, mang tính mùa vụ cao,...Đồng lãi đạt được trên từng đơn vị sản phẩm sản xuất và tiêu thụ ngày càng nhỏ.

Nhu cầu sản phẩm trên thị trường tùy thuộc hoàn toàn vào thời tiết trong năm, mưa bão nhiều, nguồn lợi thủy hải sản tự nhiên cạn kiệt và chính sách quản lý nguồn lợi này của Nhà nước.

Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2017 một cách thận trọng, trách nhiệm và theo sát diễn biến nhu cầu của thị trường để huy động mọi nguồn lực trong công ty, tổ chức sản xuất kinh doanh, chủ động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để sản xuất và phục vụ nhiều lĩnh vực khác nhau đảm bảo ổn định phát triển của Công ty trong dài hạn và hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội cổ đông giao.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản :

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	So sánh 2017/2016	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	37.940.782.892	41.575.758.359	3.634.975.467	9,58
I. Tiền và các khoản tương đương	17.799.524.589	15.410.683.016	-2.388.841.573	-13,42
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.178.225.737	3.360.402.798	182.177.061	5,73
1. Phải thu khách hàng	2.544.929.506	2.782.785.521	237.856.015	9,35
2. Trả trước cho khách hàng	60.165.600	30.000.000	-30.165.600	-50,14
3. Các khoản phải thu khác	573.130.631	547.617.277	-25.513.354	-4,45
4. Dự phòng các khoản khó đòi				
IV. Hàng tồn kho	16.926.213.202	22.283.010.787	5.356.797.585	31,65
1. Hàng tồn kho	16.926.213.202	22.283.010.787	5.356.797.585	31,65
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho				
V. Tài sản ngắn hạn khác	36.819.364	521.661.758	484.842.394	1316
1. Chi trả trước ngắn hạn				
2. Các khoản thuế phải thu				
3. Thuế GTGT được khấu trừ	36.819.364	521.661.758	484.842.394	1316
4. Tài sản ngắn hạn khác			0	

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	16.988.591.823	16.200.640.128	-787.951.695	-13,81
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	16.914.355.462	16.126.403.767	-787.951.695	-13,81
1. Tài sản cố định hữu hình	16.914.355.462	16.126.403.767	-787.951.695	-13,81
- Nguyên giá	120.516.050.533	124.970.718.182	4.454.667.549	3,70
- Giá trị hao mòn lũy kế	(103.601.695.071)	(108.844.314.415)	5.242.619.344	5,06
2. Tài sản cố định vô hình				
- Nguyên giá				
- Giá trị hao mòn lũy kế				
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	34.236.361	34.236.361		
V. Khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.0000	40.000.0000		
VI. Tài sản dài hạn khác				
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	54.929.374.715	57.776.398.487	2.847.023.772	5,18

Nhìn chung tình hình tài sản Công ty quản lý tốt hơn năm 2017, các chỉ tiêu về dòng tiền tăng và các khoản phải thu đều giảm.

Trong năm 2017 Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị mới để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng với số tiền 6.739.907.488 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả :

- Nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2017 là 3.81 tỷ đồng, giảm 0.244 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2016, giảm 6.01 % do công ty tích cực thu hồi công nợ cuối năm 2017.
- Trong đó, vay nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2017 là 0 đồng. Công ty dùng mọi nguồn lực để trả hết nợ ngân hàng. Công ty dùng nguồn vốn tự có để đầu tư máy móc thiết bị.
- Người mua trả tiền trước tính đến thời điểm 31/12/2017 là 224.388 đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến thời điểm 31/12/2017 là 618 triệu đồng tăng 33 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2016.
- Phải trả công nhân viên đến thời điểm cuối năm 2017 là 2.604 triệu đồng, tăng 67 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2016, bao gồm lương kỳ II của tháng 12/2017.
- Chi phí phải trả 71 triệu gồm : tiền điện 71 triệu.
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác đến 31/12/2017 là 153 triệu đồng, tăng 1 triệu đồng so với thời điểm cuối 31/12/2016.
- Nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2017 là 0 đồng.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	So sánh 2016/2015	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
A. NỢ PHẢI TRẢ	4.060.540.675	3.816.364.110	-244.176.565	-6,01
I. Nợ ngắn hạn	4.060.540.675	3.816.364.110	-244.176.565	-6,01
1. Vay và nợ ngắn hạn				
2. Phải trả cho người bán				
3. Người mua trả tiền trước	36.936.876	224.388	-36.712.488	-99,39
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	585.762.181	618.938.655	33.176.474	5,66
5. Phải trả công nhân viên	2.537.194.770	2.604.153.090	66.958.320	2,64
6. Chi phí phải trả	95.832.601	71.632.244	-24.200.357	-25,25
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	152.367.910	153.458.293	1.090.383	0,72

ĐVT: đồng

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	So sánh 2016/2015	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
8. Quỹ khen thưởng & phúc lợi	652.446.337	367.957.440	-284.488.897	-43,60
II. Nợ dài hạn				
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	50.868.834.040	53.960.034.377	3.091.200.337	6,08
I. Nguồn vốn, quỹ	50.868.834.040	53.960.034.377	3.091.200.337	6,08
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	54.929.374.715	57.776.398.487	2.847.023.772	5,18

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB.CNV, bộ máy quản lý ở Công ty gọn nhẹ, quản lý tập trung,... Vì vậy, Ban điều hành triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, phát huy tốt từng phần hành trong công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Thị trường tiêu thụ chi lưới các loại các sản phẩm khác còn rộng và trải dài từ Nam ra Bắc là điều kiện phát triển trong tương lai.

Thực hiện dự án di dời nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố để Công ty có điều kiện mở mặt bằng và qui mô sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường là việc làm cần thực hiện sớm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2017, Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực, chấp nhận điều kiện khó khăn về nhiều mặt, bám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đặc biệt là kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2018 sẽ là năm tiếp tục khó khăn về nhiều mặt, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và diễn biến khó lường về giá nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư, thời tiết, ngư trường.. bên cạnh đó các chính sách do Nhà nước ban hành cũng tác động lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Năm 2017 Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau :

- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tổ chức sản xuất thích ứng kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động để giảm chi phí, giảm rủi ro, góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đồng thời quan tâm đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty.

- Duy trì họp Hội đồng quản trị định kỳ do điều lệ qui định

- Quyết định các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong qui trình thực hiện kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

Danh sách Hội đồng quản trị công ty như sau :

1. Bà Nguyễn Thị Thúy – Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ.

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Lê Hữu Phước – nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc điều hành

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Võ Văn Thành - nắm giữ 0,43% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo - nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Giám đốc Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT năm 2017 :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Thúy	Chủ tịch HĐQT	7	100%	
2	Ông Lê Hữu Phước	P. Chủ tịch HĐQT	7	100%	
3	Ông Võ Văn Thành	Thành viên HĐQT	7	100%	
4	Bà Cao Thị Thúy	Thành viên HĐQT	7	100%	
5	Bà Lê Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	7	100%	

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, Hội đồng Quản trị đã lập định hướng thực hiện từng thời kỳ, giao Giám Đốc điều hành thực hiện - đặt dưới sự kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát.

Hội Đồng Quản Trị đã xem xét phê duyệt:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2017; Phân tích đánh giá lập định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh của năm 2017.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Trong năm 2017, Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 với tinh thần trách nhiệm, thận trọng và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	16.01.17	Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
2	02/NQ-HĐQT	16.01.17	Nghị quyết về việc chi cổ tức lần 2 năm 2016
3	03/NQ-HĐQT	16.01.17	Nghị quyết về chi thưởng do hoàn thành nhiệm vụ 2016
4	04/NQ-ĐHQT	16.01.17	Nghị quyết về việc bổ sung lương năm 2016
5	05/NQ-ĐHQT	16.01.17	Nghị quyết về chi thưởng do hoàn thành nhiệm vụ 2016
6	06/NQ-ĐHQT	25.05.17	Nghị quyết về việc vay vốn ngân hàng
7	07/NQ-HĐQT	05.06.17	Nghị quyết về đầu tư phương tiện bốc xếp
8	08/NQ-HĐQT	27.06.17	Nghị quyết về việc chi cổ tức lần 1 năm 2016
9	09/NQ-HĐQT	27.06.17	Nghị quyết về các khoản chi thuê đất ở Huyện Cù Chi
10	10/NQ-HĐQT	16.08.17	Nghị quyết về đầu tư máy móc thiết bị mới
11	11/NQ-HĐQT	16.08.17	Nghị quyết về đầu tư máy móc thiết bị mới
12	12/NQ-HĐQT	18.08.17	Nghị quyết về bổ nhiệm lại thành viên ban điều hành của công ty (theo điều lệ Công ty)
13	13/NQ-HĐQT	22.08.17	Nghị quyết về bổ nhiệm lại thành viên ban điều hành của công ty (theo điều lệ Công ty)
14	14/NQ-HĐQT	06.09.17	Nghị quyết về chi bổ sung cổ tức năm 2016

15	15/NQ-HĐQT	06.09.17	Nghị quyết về chi cổ tức năm 2017 (lần 1)
16	16/NQ-HĐQT	06.09.17	Nghị quyết về khen thưởng cán bộ quản lý
17	17/NQ-HĐQT	06.09.17	Nghị quyết về khen thưởng cán bộ quản lý
18	18/NQ-HĐQT	26.12.17	Nghị quyết về các khoản hạch toán vào lợi nhuận sau thuế năm 2017
19	19/NQ-HĐQT	26.12.17	Nghị quyết về tặng thưởng khách hàng dịp tết Mậu Tuất
20	20/NQ-HĐQT	26.12.17	Nghị quyết về bổ sung lương năm 2017
21	21/NQ-HĐQT	26.12.17	Nghị quyết về khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ
22	17/NQ-HĐQT	26.12.17	Nghị quyết về khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ

- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

+ Giao dịch cổ phiếu: không

+ Các giao dịch khác: không

- Các vấn đề cần lưu ý khác: không

2. Ban kiểm soát :

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

- Ông Nguyễn Văn Khai – Trưởng Ban kiểm soát.

- Bà Phạm Thị Cúc – Thành viên Ban kiểm soát.

- Ông Quang Tường Thụy - Thành viên Ban kiểm soát.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ với kết quả như sau :

- Hợp định kỳ 1 lần/ quý, có mặt đầy đủ, 100% thành viên tham dự.

- Thực hiện giám sát thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám sát việc tuân thủ các quyết định, nghị quyết của Đại hội cổ đông cổ đông năm 2017.

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng , năm.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm , 6 tháng của công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2017 Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản

trị để ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát này trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát :

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
1	Nguyễn Thị Thúy	Chủ tịch		35.000.000	80.000.000	115.000.000
2	Lê Hữu Phước	P.Chủ tịch	549.914.200	105.649.000	68.000.000	723.563.200
3	Lê Thị Phương Thảo	TV HĐQT	295.139.170	137.427.000	56.000.000	488.566.170
4	Võ Văn Thành	TV HĐQT		12.000.000	56.000.000	68.000.000
5	Cao Thị Thúy	TV HĐQT		12.000.000	56.000.000	68.000.000
6	Nguyễn Văn Khai	T BKS		12.000.000	56.000.000	68.000.000
7	Phạm Thị Cúc	TV BKS		9.000.000	44.000.000	53.000.000
8	Quang Tường Thụy	TV BKS		9.000.000	44.000.000	53.000.000
9	Nguyễn Tường Vi	Thư ký		34.000.000	40.000.000	74.000.000
10	Nguyễn Minh Trường	KTT	234.482.708	68.323.000		302.805.708

Thu nhập trên của từng thành viên bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không phát sinh
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không phát sinh
- Việc thực hiện các qui định về quản trị công ty : Công ty thực hiện đầy đủ và đúng qui định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính :

1. Ý kiến kiểm toán độc lập

Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC).

Ý kiến Kiểm toán độc lập được đính kèm trong phần phụ lục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2018

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ THÚY